

Bài 1) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 8

Tôi tên là Trang. Năm nay, tôi 35 tuổi. Tôi làm kế toán ở ngân hàng Vietinbank. Tôi đã lập gia đình được 7 năm. Chồng tôi tên là Hải. Anh ấy là kỹ sư. Anh ấy hơn tôi 6 tuổi. Chồng tôi là người vui tính và **đam mê** thể thao. Chúng tôi đã có hai con. Bé trai tên là Tuấn. Cháu đang học lớp 5 và cũng thích chơi thể thao giống bố. Cháu có thể chơi được cầu lông và bơi rất giỏi. Còn bé út tên là An. Bé đang học mẫu giáo và rất thích múa, hát, xem phim hoạt hình.

Hàng ngày, cả hai vợ chồng tôi thường dậy từ 5 giờ. Chồng tôi tập thể dục, còn tôi chuẩn bị bữa sáng. Khoảng 6 giờ, chúng tôi đánh thức các con dậy. Sau khi đánh răng, rửa mặt, gia đình tôi cùng nhau ăn sáng. Vì không có nhiều thời gian nên bữa sáng tôi làm khá đơn giản, thường là cháo, xôi, bánh mì kẹp trứng, hoặc cơm rang. Cả 2 con tôi đều thích cơm rang nên tôi thường xuyên làm món này. Ăn sáng xong, chồng tôi đưa con trai lớn đến trường vì công ty của anh cách trường con không xa. Cơ quan tôi thường làm việc lúc 8 giờ nên 7h30 tôi mới đi làm và đưa bé út đến trường mẫu giáo.

Câu 1. Gia đình Trang có mấy người?

- A. 7 người
- B. 6 người
- C. 4 người
- D. 5 người

Câu 2. Từ in đậm “đam mê” (dòng 3) được hiểu là gì?

- A. rất ghét
- B. không thích
- C. bình thường
- D. rất thích

Câu 3. Hai con của Trang thường thức dậy lúc mấy giờ?

- A. 5 giờ
- B. 6 giờ
- C. 7 giờ 30 phút
- D. 8 giờ

Câu 4. Từ in đậm “món này” (dòng 10) nói đến món gì?

- A. cơm rang
- B. cháo
- C. xôi
- D. bánh mì kẹp trứng

Câu 5. Sau giờ làm việc, Trang thường làm gì?

- A. đi chơi thể thao

Buổi sáng, tôi làm việc từ 8 giờ đến 11h30. Sau đó, tôi ăn trưa tại một quán cơm gần cơ quan rồi về nghỉ ngơi một lát tại phòng làm việc. Buổi chiều, tôi làm việc từ 13h30 đến 17 giờ. Chồng tôi tan làm sớm hơn nên hết giờ làm việc anh đi đón hai con. Tôi thì tranh thủ ghé qua chợ mua thức ăn về nấu cơm. Gia đình tôi thường ăn tối lúc 18h30 phút. Sau khi ăn cơm xong, hai con tôi xem hoạt hình khoảng 30 phút rồi học bài. Còn vợ chồng tôi thường xem thời sự và nói chuyện với nhau về những việc xảy ra trong ngày. Sau đó, chồng tôi dạy con lớn học, tôi chơi với bé An. Khoảng 21 giờ, tôi cho bé An đi ngủ trước, còn vợ chồng tôi và bé lớn thường đi ngủ lúc 22 giờ. Cuối tuần, vợ chồng tôi thường cho các con đi siêu thị hoặc đi công viên. Thỉnh thoảng, chúng tôi cùng nhau đi xem phim và ăn uống ở nhà hàng. Vợ chồng tôi sống và làm việc ở Hà Nội, còn quê chồng tôi ở Lào Cai, quê tôi tận Thái Nguyên, nên gia đình tôi chỉ về quê vào các dịp lễ, tết, hoặc vào dịp hè.	B. đi đón con C. đi chợ D. đi tập thể dục Câu 6. Buổi tối, ai thường chơi với bé An? A. Trang B. Hải C. Tuấn D. ông bà nội Câu 7. Cuối tuần, gia đình Trang thường làm gì? A. đi xem phim B. đi ăn uống ở nhà hàng C. đi siêu thị hoặc đi công viên D. về quê Câu 8. Thông tin nào KHÔNG đúng với nội dung bài đọc? A. Chồng Trang là người vui tính và đam mê thể thao. B. Gia đình Trang thường ăn sáng ở nhà. C. Sau bữa tối, vợ chồng Trang thường xem thời sự. D. Gia đình Trang thường về quê vào cuối tuần.
--	--

Bài 2. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 9 đến câu hỏi 16

Đi lễ chùa đầu năm là một phong tục truyền thống của người Việt Nam. Ngoài việc đến chùa dâng hương, viết sớ nguyện cầu, với nhiều người, đây còn là dịp để văn cảnh du xuân, giúp tâm hồn thanh tịnh, thư thái để bắt đầu một năm mới may mắn và suôn sẻ.

Theo phong tục, người Việt thường chuẩn bị lễ vật chu đáo để dâng lên Đức Phật và các vị thần linh trong chùa. Lễ vật có thể gồm hương, hoa, trái cây, bánh kẹo hoặc mâm cỗ đơn giản. Đặc biệt, khi đi lễ chùa, tấm lòng thành kính luôn được coi trọng hơn giá trị vật chất của lễ vật. Văn hóa lễ chùa đầu năm ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam đều mang giá trị tâm linh sâu sắc, nhưng do đặc điểm lịch sử, văn hóa và phong tục, mỗi miền lại có những nét đặc trưng riêng biệt.

Người miền Bắc thường đi lễ chùa kết hợp du xuân, khám phá cảnh đẹp thiên nhiên. Họ đi chùa cầu sức khỏe, bình an và những điều may mắn trong cuộc sống. Việc chuẩn bị lễ vật giản dị nhưng mang đậm tính truyền thống như: chuối

Câu 9. Người Việt thường chuẩn bị những lễ vật gì khi đi lễ chùa?

- A. hương, hoa, trái cây, xôi, cá
- B. hương, hoa, trái cây, thủ lợn
- C. hương, hoa, trái cây, bánh kẹo
- D. hương, hoa, trái cây, trà sữa

Câu 10. Từ nào có thể thay thế cho từ in đậm “suôn sẻ” (dòng 3)?

- A. thuận lợi
- B. khó khăn
- C. vất vả
- D. gian nan

Câu 11. Khi đi lễ chùa, điều gì được coi trọng hơn giá trị vật chất của lễ vật?

- A. tâm hồn thanh tịnh
- B. tấm lòng thành kính
- C. sự buồn bã
- D. sự vui vẻ

Câu 12. Thông tin nào KHÔNG đúng với nội dung bài đọc?

- A. Người Việt đi chùa để dâng hương, cầu nguyện, văn cảnh.
- B. Khi đi lễ chùa, người Việt chuẩn bị lễ vật chu đáo.
- C. Người miền Trung thường xin chữ đầu năm từ các ông đồ.

xanh, bưởi, trầu cau và tiền vàng mã.

[6/18/2026 4:02 PM] NEY CHHAI EII:

Ngoài cầu sức khỏe và bình an, người dân miền Bắc còn đặc biệt quan tâm đến việc xin chữ đầu năm từ các ông đồ để cầu mong cả năm hanh thông, thuận lợi, thể hiện ước vọng về sự thành công và tri thức.

Người miền Trung thường đi lễ chùa để cầu mong sự che chở, bảo hộ của thần linh trước thiên tai, khắc nghiệt của thời tiết. Lễ vật thường bao gồm: hương, hoa, bánh trái và các món ăn truyền thống như bánh tét, bánh in. Người miền Nam đi lễ chùa đầu năm với tâm thế thoải mái, phóng khoáng. Lễ vật gồm các loại trái cây phổ biến như: măng cầu, dừa, đu đủ, xoài, và cả các món mặn. Người miền Nam thường không chỉ cầu bình an, sức khỏe mà còn cầu tài lộc và sự thịnh vượng trong công việc, kinh doanh. Việc xin lộc, rút xăm, hoặc xin nước thánh cũng rất phổ biến tại các chùa lớn. Không khí lễ chùa ở miền Nam thường nhộn nhịp và sôi động hơn. Ngoài việc hành lễ, các chùa còn tổ chức

D. Không khí lễ chùa ở miền Nam thường nhộn nhịp, sôi động.

Câu 13. Từ in đậm “Họ” (dòng 11) nói đến những ai?

- A. người dân miền Bắc
- B. người dân miền Nam
- C. người dân Việt Nam
- D. người dân miền Trung

Câu 14. Việc xin chữ đầu năm thể hiện ước vọng về điều gì?

- A. bình an và sức khỏe
- B. sức khỏe và tài lộc
- C. sự thịnh vượng trong công việc kinh doanh
- D. sự thành công và tri thức

Câu 15. Người miền Nam đi lễ chùa đầu năm với tâm thế gì?

- A. trầm tư
- B. phấn khởi
- C. thoải mái, phóng khoáng
- D. buồn bã

Câu 16. Nội dung chính của bài viết nói về vấn đề gì?

- A. Phong tục đi lễ chùa đầu năm của người miền Bắc.
- B. Phong tục đi lễ chùa đầu năm của người Việt Nam.

phát lộc, múa lân, múa rồng hoặc các hoạt động văn hóa vui tươi khác, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán.	C. Phong tục đi lễ chùa đầu năm của người miền Trung. D. Phong tục đi lễ chùa đầu năm của người miền Nam.
--	---

Bài 3) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 17 đến câu hỏi 24

Du lịch Hội An, thành phố Đà Nẵng, bên cạnh những món ăn đặc sản, bạn có thể nhâm nhi một ly trà Mót mát lạnh, vừa thơm ngon, vừa giải nhiệt. Cái tên “Mót” gần gũi, độc đáo mang lại cảm giác thân quen như chính sự bình yên của phố Hội. Trà thảo mộc Mót Hội An không còn xa lạ với nhiều du khách khi đến với phố cổ. Nếu bạn băn khoăn nước Mót làm từ gì thì đây là một loại “trà chanh sả” được làm từ những nguyên liệu thảo mộc hoàn toàn từ thiên nhiên như: hoa cúc, lá trà xanh, quế, hạ khô thảo, lá hán quả, cam thảo, kim ngân, chanh, sả, đường, mật ong, quế,... Hương vị và mùi thơm của những nguyên liệu này kết hợp, tạo nên một dư vị ngọt thanh, tươi mát, làm say lòng thực khách khi thưởng thức. Trà Mót Hội An có vị thanh mát, hương thơm đặc trưng từ thảo mộc, cách bày trí đơn giản	Câu 17. Nước Mót là loại đồ uống gì? A. trà B. cà phê C. sinh tố D. nước ngọt Câu 18. Nguyên liệu của trà Mót là gì? A. gạo B. thảo mộc C. đỗ D. sữa Câu 19. Tên gọi “trà Mót” xuất phát từ đâu? A. tên một con đường B. tên gọi ở nhà của chủ quán trà C. tên nguyên liệu làm trà D. tên một thực khách Câu 20. Cách bày trí của trà Mót thế nào? A. cầu kì B. phức tạp C. đơn giản
--	---

nhưng rất đẹp mắt. Trà có công dụng hỗ trợ ngủ ngon, cân bằng sức khỏe. Thường thức một ly trà Mót, bạn không chỉ được giải khát, ấm bụng, dễ tiêu hóa mà còn có thêm trải nghiệm thú vị về một thức quà đặc sản Hội An. Thường thức trà Mót ngon đúng vị phải đến với quán Trà Mót Hội An, số 150 trên đường Trần Phú. Đây là quán ra đời sớm nhất, được tạo nên bởi chàng trai 9x Nguyễn Hữu Xuân và công thức nấu trà gia truyền hơn 100 năm tuổi. Tên “Trà Mót Hội An” cũng xuất phát từ tên gọi ở nhà của chàng trai này.

Khi mới thành lập, quán chỉ là một gánh hàng nhỏ, tuy nhiên, đến nay đã được mở rộng với không gian rộng rãi, bày trí nghệ thuật với hình ảnh hoa sen, lá sen,... trở thành điểm thu hút nhiều khách du lịch.

Sự thay đổi về không gian giúp cho quán trà vỉa hè trở nên nổi tiếng ở phố Hội, dù vậy, hương vị trà truyền thống vẫn được giữ nguyên vẹn.

Giá trà Mót Hội An tại đây chỉ từ 12.000 đồng, từng ly đều được trang trí đẹp mắt bởi lá chè non và cánh sen hồng. Quán sử dụng thêm ống hút bằng tre và cốc giấy, nhờ vậy, một hình

D. không đẹp mắt

Câu 21. Quán trà Mót dùng ống hút làm bằng gì?

- A. tre
- B. nhựa
- C. giấy
- D. gỗ

Câu 22. Từ “thường thức” trong bài được hiểu là gì?

- A. ăn
- B. uống
- C. nghe
- D. xem

Câu 23. Thông tin nào KHÔNG ĐÚNG trong các thông tin sau?

- A. Trà Mót làm từ những nguyên liệu thảo mộc hoàn toàn từ thiên nhiên.
- B. Trà Mót Hội An có vị thanh mát.
- C. Trà Mót Hội An ở số 150 đường Trần Phú là quán ra đời sớm nhất.
- D. Hiện nay, quán trà Mót chỉ là một gánh hàng nhỏ.

Câu 24. Nội dung của bài đọc trên là gì?

- A. Giới thiệu về Hội An
- B. Các địa điểm du lịch ở Đà Nẵng

ảnh Hội An thân thiện càng trở nên ấn tượng hơn trong lòng du khách.	C. Giới thiệu về trà Mót Hội An D. Món ăn đặc sản ở Hội An
--	---

Bài 4) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 25 đến câu hỏi 32

Giữa trung tâm của Thủ đô Hà Nội – nơi giao thoa giữa truyền thống và hiện đại – Nhà hát Lớn Hà Nội là một biểu tượng văn hóa đặc biệt, gắn liền với lịch sử hơn một thế kỷ của đất nước. Nhà hát Lớn Hà Nội được người Pháp khởi công xây dựng vào năm 1901, dưới thời Toàn quyền Paul Doumer, và hoàn thành vào năm 1911. Công trình này là kiệt tác kiến trúc tân cổ điển Pháp, thể hiện trình độ thẩm mỹ cao và sự tinh tế trong từng chi tiết. Công trình có diện tích hơn 2.600 m², chiều dài gần 88 mét, rộng 48 mét, cao khoảng 34 mét. Toàn bộ khung nhà được làm bằng bê tông cốt thép, tường dày và bền vững, sơn phủ gam vàng nhạt đặc trưng, nổi bật giữa không gian đô thị cổ kính. Phía trên là mái vòm xanh đen, gợi cảm giác uy nghi, sang trọng. Bậc thềm dẫn lên sảnh chính được lát đá hoa cương, tạo cảm giác bề thế ngay từ cái nhìn đầu tiên. Trong suốt thời kỳ Pháp thuộc, Nhà hát Lớn	Câu 25. Nhà hát Lớn được xây dựng từ khi nào? A. thế kỷ XIX B. đầu thế kỷ XX C. cuối thế kỷ XX D. đầu thế kỷ XXI Câu 26. Nhà hát Lớn được xây dựng trong bao lâu? A. 5 năm B. 10 năm C. 15 năm D. 20 năm Câu 27. Nhà hát Lớn Hà Nội cao bao nhiêu? A. 2.600 m² B. 88 m C. 48 m D. 34 m Câu 28. Tường của Nhà hát Lớn được sơn màu gì? A. xanh B. đen C. vàng
---	--

là nơi tổ chức các buổi hòa nhạc, vở kịch, vũ hội, opera dành cho tầng lớp thượng lưu. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nơi đây trở thành không gian của các sự kiện chính trị trọng đại: ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chính phủ lâm thời tổ chức mít tinh lớn tại Quảng trường Nhà hát Lớn; và đặc biệt, ngày 3 tháng 3 năm 1946, phiên họp đầu tiên của Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được tổ chức tại chính khán phòng của Nhà hát. Từ đó, Nhà hát Lớn không chỉ là một công trình kiến trúc nghệ thuật mà còn là chứng nhân lịch sử, ghi dấu nhiều mốc son quan trọng trong tiến trình cách mạng và xây dựng đất nước. Từ sau năm 1954, khi Hà Nội được giải phóng, Nhà hát Lớn trở thành trung tâm biểu diễn nghệ thuật hàng đầu của cả nước. Nhiều chương trình ca múa nhạc, opera, ballet, hòa nhạc giao hưởng và kịch nói được tổ chức thường xuyên, góp phần định hình đời sống nghệ thuật đương đại Việt Nam.

Hơn một thế kỷ trôi qua, Nhà hát Lớn Hà Nội vẫn được xem là “trái tim nghệ thuật” của Thủ đô, nơi hội tụ tinh hoa sáng tạo và là nơi lưu giữ ký ức lịch sử, tôn vinh nghệ

D. trắng

Câu 29. Thời Pháp thuộc, Nhà hát Lớn là nơi tổ chức các chương trình cho ai?

- A. người bình dân
- B. tầng lớp thượng lưu
- C. nông dân
- D. công nhân

Câu 30. Phiên họp đầu tiên của Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được tổ chức tại đâu?

- A. quảng trường Nhà hát Lớn
- B. khán phòng của Nhà hát Lớn
- C. bên ngoài Nhà hát Lớn
- D. sảnh Nhà hát Lớn

Câu 31. Thông tin nào KHÔNG ĐÚNG trong các thông tin sau?

- A. Nhà hát Lớn nằm ở trung tâm của Thủ đô Hà Nội
- B. Nhà hát Lớn Hà Nội được người Pháp xây dựng
- C. Nhà hát Lớn Hà Nội đã tồn tại gần một thế kỷ
- D. Nhà hát Lớn Hà Nội được xem là “trái tim nghệ thuật” của Thủ đô

Câu 32. Nội dung của bài đọc trên là gì?

- A. Giới thiệu về Nhà hát Lớn Hà Nội

thuật và góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam năng động, sáng tạo và đậm đà bản sắc đến bạn bè quốc tế.	B. Kiến trúc Nhà hát Lớn Hà Nội C. Các hoạt động chính diễn ra tại Nhà hát Lớn Hà Nội D. Một số sự kiện quan trọng tại Nhà hát Lớn Hà Nội
--	---

Bài 5. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

Ngày nọ, có một con cọp từ trong rừng đi ra, thấy người nông dân cùng một con trâu đang cày dưới ruộng. Trâu cặm cùi đi từng bước, lâu lâu lại bị quất một roi vào mông. Cọp lầy lăm ngạc nhiên lắm. Đến trưa, mở cày, cọp liền đi lại gần trâu hỏi: - Này, trông anh khỏe mạnh thế, sao anh lại để cho người đánh đập khổ sở như vậy? Trâu chỉ khẽ trả lời vào tai cọp: - Người tuy nhỏ, nhưng người có trí khôn, anh ạ! Cọp không hiểu, tò mò hỏi: - Trí khôn là cái gì? Nó như thế nào? Trâu cũng không biết giải thích ra sao, đành trả lời qua quýt: - Trí khôn thì là trí khôn, chứ còn là cái gì nữa? Nếu anh muốn biết rõ hơn thì hãy hỏi người ấy! Cọp thông thả bước lại gần chỗ anh nông	Câu 33. Từ trong rừng đi ra, Cọp thấy con trâu đang làm gì? A. cày ruộng B. ăn cỏ C. nằm chơi D. nghỉ ngơi Câu 34. Cọp muốn anh nông dân cho xem gì? A. cái cày B. cái roi C. trí khôn D. dây thừng Câu 35. Anh nông dân nói anh để “trí khôn” ở đâu? A. ruộng B. nhà C. trong rừng D. gốc cây Câu 36. Để cọp không ăn thịt trâu, anh
--	--

dân đang nghỉ ngơi, nó liền hỏi: - Này anh, trí khôn của anh đâu, cho tôi xem một chút có được không? Anh nông dân nhìn cọp, suy nghĩ một lát rồi nói: - Trí khôn của tôi để ở nhà. Để tôi về lấy cho anh xem. Anh có cần, tôi sẽ cho anh một ít. Cọp nghe vậy, mừng lắm. Anh nông dân định đi, lại làm như sực nhớ ra điều gì bèn nói: - Nhưng mà tôi đi khỏi, lỡ anh ăn thịt mất trâu của tôi thì sao? Cọp đang băn khoăn chưa biết trả lời ra sao thì anh nông dân đã nói tiếp: - Như vậy nhé, để tôi yên tâm trở về nhà anh chịu khó để tôi buộc tạm anh vào gốc cây này được không? Cọp ưng thuận, anh nông dân bèn lấy dây thừng trói cọp thật chặt vào một gốc cây. Xong anh lấy rơm chắt xung quanh cọp, châm lửa đốt và quát: - Trí khôn của ta đây! Trí khôn của ta đây! Trâu thấy vậy thích quá, bò lăn ra mà cười, không may hàm trên va vào đá, răng gãy không còn chiếc nào. Cọp ta thì hết sức	nông dân đề nghị điều gì? A. mang trâu về nhà theo B. cọp quay vào rừng chờ C. buộc cọp vào gốc cây D. buộc trâu vào gốc cây Câu 37. Sau khi thoát khỏi đám cháy, cọp làm gì? A. chạy thẳng vào rừng B. ngoái nhìn lại anh nông dân C. nhìn trâu cười D. chạy quanh gốc cây Câu 38. Theo câu chuyện, vì sao hàm trên của trâu không còn răng? A. Vì răng trâu bị va vào đá B. Vì trâu sợ, chạy va vào gốc cây C. Vì trâu cắn đứt dây thừng cho cọp D. Vì trâu chạy khỏi đám cháy Câu 39. Thông tin nào KHÔNG ĐÚNG trong các thông tin sau? A. Cọp thấy người nông dân cùng một con trâu đang cày dưới ruộng. B. Trâu nói: Người tuy nhỏ, nhưng người có trí khôn. C. Cọp đồng ý để anh nông dân trói vào một gốc cây. D. Cọp thoát khỏi đám cháy vì dây thừng bị
--	--

vùng vầy bên trong đám cháy mà không thoát ra được, mãi sau dây thừng cháy đứt, Cọp mới vùng dậy ba chân bốn cẳng chạy thẳng vào rừng không dám ngoái nhìn lại. Từ đó, cọp sinh ra con nào trên mình cũng có những vằn đen dài, vốn là dấu tích những vết cháy, còn trâu thì chẳng con nào có răng ở hàm trên cả.

cắn đứt.

Câu 40. Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì?

- A. Thể hiện sức mạnh của trí tuệ con người
- B. Ca ngợi tinh thần lao động của con người
- C. Thể hiện tình yêu thiên nhiên của con người
- D. Thể hiện sức mạnh của thiên nhiên